TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 584/2019/HS-PT
Ngày: 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 480/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; trú tại: Số 70 đường Tr, phường X, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Bình Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Th6 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 27/01/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt H 48 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 24 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là 72 tháng tù.

- Ngày 23/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bắc Ninh xử phạt H 24 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật".

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến nay. Hiện bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

v

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Vũ Văn Ngh- Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi lừa đảo đối với anh Nguyễn Trọng Ch:

Thông qua chị Đào Thị Th2, sinh năm 1968, trú tại số nhà 63, đường V, phường X, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh, H thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Trọng Ch (tên thường gọi là H1) là người chuyên mua bán xe ô tô, 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus 350 mầu sơn bạc với giá 2.475.000.000đ. Ngày 14/10/2016, anh Chuyển đưa tiền và cử anh Lê Thành C, sinh năm 1980 trú tại cụm 4, xã X1, huyện Th3, thành phố Hà Nội, là nhân viên của anh H1 đến nhà H tại đường Nguyễn Tr, thành phố N để làm thủ tục mua bán xe ô tô với H. Tại đây anh C đã đưa cho H số tiền 2.044.000.000đ. H nhận tiền, viết giấy bán xe ô tô và giao xe ô tô kèm 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30E-36103 mang tên Trần Hải B, số khung 2T2ZK1BA4EC132395, số máy 2GRD806413; 01 giấy chứng nhận kiểm định tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định, đồng thời hẹn ngày 15/10/2016 hai bên làm hợp đồng công chứng xong thì trả nốt số tiền còn lại. Sau đó anh C đi về Hà Nội giao lại xe ô tô và giấy tờ xe cho anh Ch.

Ngày 15/10/2016, anh Ch không thấy H đến làm hợp đồng mua bán công chứng xe như đã thỏa thuận, nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả, nên đã nhờ bạn mang đi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và được kết quả: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 287874, BKS 30E-361.03 mang tên anh Trần Hải B là giả. Sau đó anh Ch thông báo cho H biết giấy tờ xe ô tô là giả và yêu cầu H trả lại tiền. Sau đó, anh Ch đi xe ô tô trên sang Bắc Ninh trả lại xe cho H, tại đây H đã lái xe ô tô đi và bảo anh Ch đi lấy tiền về trả. Tuy nhiên, H không quay lại trả tiền cho anh Ch, anh Ch đã đòi tiền nhiều lần, nhưng đến nay H không trả tiền nên ngày 21/01/2018, anh Ch đã làm đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh trình báo.

2. Hành vi lừa đảo anh Trần Quốc T, sinh năm 1975 ở thị trấn V, huyện Gi, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nhận lại xe ô tô từ anh Ch, khoảng đầu tháng 11/2016, H nhờ em ruột của H là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 đứng tên hộ trong đăng ký xe ôtô cho H với lý do là H mới đi tù về, nếu đứng tên H thì không thế chấp để vay tiền ngân hàng được, anh Đ đã đồng ý và gửi ảnh giấy chứng minh nhân dân của anh Đ qua điện thoại cho H. Sau đó, H nhờ một người tên là Th3 biệt danh "Th3 tàu " ở Khu Y, phường B làm giả giấy tờ xe với chi phí hết 250.000.000đ. Sau đó Th3 đã giao cho H giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô mang BKS: 99A-088.91

do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp, tên chủ xe Nguyễn Văn Đ, giấy chứng nhận kiểm định Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 89-01S tỉnh Hưng Yên.

Khoảng đầu tháng 01/2017, H gọi điện thoại và hỏi vay anh Trần Quốc T số tiền 1.700.000đ và thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Lexus 350, mầu sơn bạc BKS: 99A088. 91 mang tên Nguyễn Văn Đ. Sau khi xem xe, giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, anh T đồng ý cho H vay tiền với điều kiện là vợ chồng anh Đ phải làm hợp đồng ủy quyền công chứng cho anh T chiếc xe trên. Ngày 04/01/2017, H gọi điện thoại bảo anh Đ và vợ của anh Đ là chị Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1993, mang giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu đến Văn phòng công chứng K ở đường Nguyễn Gia Th5, phường S, thành phố N làm hợp đồng ủy quyền sử dụng xe cho anh T để H vay tiền của anh T, sau khi ký xong hợp đồng, anh T đã đưa cho H 1.500.000.000đ, còn lại 200.000.000đ ngày 05/01/2017, anh T chuyển vào tài khoản số 2602205062967 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Ninh của vợ H là chị Nguyễn Thị Th6. H và anh T đã thỏa thuận miệng là đến ngày 04/02/2017, H trả tiền lấy lại xe và hủy hợp đồng ủy quyền. Tuy nhiên đến thời hạn H không trả tiền và hứa đến tháng 3/2017 trả hết tiền. Đến hạn không thấy H trả tiền và khi mang xe ô tô đi mua phí bảo trì đường bộ phát hiện chiếc xe này không có nguồn gốc và chưa được cấp đăng ký, nên ngày 27/3/2017, anh Toản làm đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tố cáo H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và giao nộp cho Cơ quan điều tra xe ôtô BKS 99A 088.91, giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm và 01 hợp đồng ủy quyền đề ngày 04/01/2017 (BL 183-185).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành triệu tập H làm việc ngày 05/4/2017 và ngày 11/5/2017, H thừa nhận chiếc xe ô tô BKS 99A-088.91 là làm giả giấy tờ xe, nhưng sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 24/4/2018, H bị bắt theo lệnh truy nã, quá trình bắt giữ thu giữ trên người H 05 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức L, Vũ Tiến A Nguyễn Thanh A1, Nguyễn Văn Th7, các chứng minh thư này đều có ảnh chân dung là H; 01 ô tô nhãn hiệu Mercedes S600 mầu bạc, BKS 80NG-166-32 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0449992 của xe ô tô trên (BL 25, 237, 244).

Tại các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006953, BKS: 99A-088.91 mang tên Nguyễn Văn Đ là giả. Phương pháp làm giả: Phôi được in phun màu.

- Số khung 2T2ZK1BA4EC132295, số máy 2GRD806413 xe ô tô nhãn

v

hiệu Lexus 350, màu sơn bạc, BKS: 99A-088.91 là nguyên thủy.

- Giấy chứng nhận kiểm định số No: số KC-1875579 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 89-01S tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/11/2016 là thật.

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006953, BKS 30E-361.03 mang tên Trần Hải B là giả. Phương pháp làm giả: In phun màu.

- Chứng minh thư nhân dân số 125080177 đứng tên Nguyễn Văn H cấp ngày 31/3/2016 không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung.

- 04 giấy chứng minh thư nhân dân số 125918307 đứng tên Nguyễn Đức L, do công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/7/2017; số 151394064 đứng tên Vũ Tiến A do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/01/2010; số 012434413 đứng tên Nguyễn Thanh A1, do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/9/2011; số 164 041560 đứng tên Nguyễn Văn Th7, do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/02/2008 đều là giả. Phương pháp làm giả: Thay ảnh, dấu giáp lai trên ảnh được đóng mặt ngoài lớp nilon trên cùng của các giấy chứng minh thư nhân dân.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 314 ngày 28/9/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn H không có bệnh tâm thần. Bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 341; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hiệp 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/4/2018.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận vào tháng 10 năm 2016 Nguyễn Văn H đã dùng giấy tờ giả để bán chiếc xe ô tô Lexus 350 cho ông Nguyễn Trọng Ch với giá 2.475.000.000 đồng. Ông Ch đã trả 2.044.000.000 đồng và nhận xe. Khi đi đăng ký thì phát hiện giấy tờ xe giả, ông Ch đã trả lại xe và đòi lại tiền. Sau khi nhận lại xe H không trả tiền cho ông Ch và còn thuê người làm giấy tờ xe giả mang tên anh Đ để thế

chấp vay anh T 1.700.000 đồng rồi bỏ trốn. Khi bị bắt Công an còn thu giữ trong người H 4 giấy chứng minh nhân dân giả. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt Nguyễn Văn H 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là17 năm tù là không nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Vị luật sư trình bày lời bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Các Cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm chưa định giá chiếc xe ô tô là chưa thu thập và xem xét đầy đủ chứng cứ làm bất lợi cho bị cáo. Mặt khác bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tích cực khắc phục hậu quả nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng bị cáo mua xe của anh Th3 không biết là giấy tờ đăng ký xe giả; việc vay tiền của anh T gia đình bị cáo đã trả tiền khắc phục hậu quả; giấy chứng minh nhân dân của người khác bị cáo chỉ bóc ảnh và dán ảnh của bị cáo vào chứ chưa sử dụng mà lại quy kết bị cáo phạm tội là chưa chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus 350 biết rõ là xe không có giấy tờ đăng ký chính chủ hợp pháp, nhưng bị cáo nói dối là xe có giấy tờ đăng ký hợp pháp để bán xe cho ông Ch. Mặt khác để tạo niềm tin khi giao xe bị cáo còn để lại hơn 400.000.000 đồng và nói dối với ông Ch là mấy hôm sau sẽ quay lại ký giấy tờ mới nhận hết tiền, nhưng sau khi nhận 2.044.000.000 đồng bị cáo đã không quay lại như đã cam kết. Còn việc lừa anh T thì ngay từ đầu anh T đã yêu cầu xe phải có đầy đủ giấy tờ đăng ký chính chủ hợp pháp anh mới đồng ý cho vay, bị cáo đã thuê người khác làm giấy tờ đăng ký xe giả mang tên anh Đ để giao xe cho anh T lấy 1.700.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của ông Ch và anh T đều đã hoàn thành chứ không phải như bị cáo không biết là giấy đăng ký xe là giả và không có ý định lừa ông Ch và anh T.

v

Về ý kiến của Vị luật sư cho rằng ở cấp sơ thẩm chưa định giá chiếc xe ôt ô là chưa thu thập và xem xét đầy đủ chứng cứ thì thấy: Bị cáo chỉ dùng chiếc xe làm phương tiện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, nên chiếc xe ô tô chỉ là vật chứng chứ không có ý nghĩa để định tội và định khung hình phạt, vì vậy không cần định giá chiếc xe như vị Luật sư nêu ra.

Đối với ý kiến của bị cáo cho rằng: Bị cáo làm giấy tờ giả nhưng chưa sử dụng, nên không phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức thì thấy: Ngày 24-4-2018 bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã. Khi bắt giữ Công an đã thu giữ trong người bị cáo 04 chứng minh thư nhân dân mang tên người khác nhưng đều dán ảnh bị cáo, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì chỉ cần bị cáo có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là tội phạm đã hoàn thành chứ không cần điều kiện là bị cáo đã sử dụng tài liệu đó.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Văn H về hai tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét thấy: Mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho bị hại để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin cho bị cáo, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhiều lần phạm tội và phạm nhiều tội. Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo đã nhiều lần phạm tội và chiếm đoạt tổng số 3.744.000.000 đồng, nhưng mới chỉ bồi thường tiền cho anh T, chứ chưa trả tiền cho ông Ch. Về tội "Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với số lượng 6 tài liệu. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Toà án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt Nguyễn Văn H 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm tù là không nặng, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 20 - 5 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản

1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-4-2018.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục T.H.A DS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);*
- *Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Vân